

NGÀY MỒNG 3 THÁNG HAI, NĂM NHÂM-TI.

JEUDI 21 MARS 1912

NĂM THỨ SÁU, SỐ 215

LỤC TINH TAN VĂN

GIÁ BÁN NHỰT TRÌNH

Mua mặc 12 tháng,	5 \$ 00
— 6 tháng,	3 00
Mua chịu 12 tháng,	8 00
— 6 tháng,	5 00
Không bán 3 tháng.	

開新省六

VỎI TUYÊN ĐANG BẢO NGÀY THỨ NĂM

Giá bán lẻ từ số: 0 \$ 01

Ai muốn mua nhựt trình thì gửi thơ và bạc phải để như vậy, Lục-Tinh-tan-văn Saigon.

LỜI RAO CẦN KÍP

Các chú vị mua nhựt-báo L. T. T. V. đã mãn hạn từ ngày 1^{er} và 15 Mars 1912, mà chưa trả tiền mua tiếp theo xin chớ trì hoãn.

Chư qui vị đã rõ biết từ có nhựt báo quốc-ngữ đến bây giờ, còn dặng mấy sở bền vững, cũng vì cuộc tiền bạc, nên xin chư qui-vị rộng lòng cùng Báo-quán mà làm cho nên cuộc hữu ích này và cho dặng vững đứng lâu dài.

Nay kính.
BỘN-QUÁN.

LỜI RAO

Mua chịu nhựt-trình 12 tháng giá 8 \$; nghĩa là phải trả trước 2 \$; cuối ba tháng sau 2 \$ nữa, cuối 6 tháng 2 \$ nữa, cuối 9 tháng 2 \$ nữa thì hết.

Mua chịu nhựt-trình 6 tháng giá 5 \$; nghĩa là phải trả trước 2 \$ 50; cuối 3 tháng sau 2 \$ 50 là đủ

ĐẠI-LUẬN

BÌNH LẠC Y

Nước Văn-minh xưa nay thường hay sanh những người can-dam, như mới đây tại nước Langsa có một trai kia hơn thảy cuộc phi-dang còn nhiều hiểm trở, làm cho tôn mạng phi-công vô số; bèn trở nghĩ đóc kiếm cho ra một vật chi, dặng hộ thân mà vị phi-công trong cơn khốn nạn hoặc là máy lư, hoặc máy lật, cho có thể mà-xuông dặt bằng yên. Vậy người mới chế ra một cái áo gọi là « **Bình-lạc-y** » (áo đỡ té). Trước hết người dùng một

hình nộm cho mặc áo Bình-lạc ấy, rồi người leo lên lầu cao mà liệng xuống, dặng coi áo ấy sẽ phồng ra mà cản không-khí, làm cho hình ấy rớt mau chậm thế nào, thử như vậy đã nhiều phen, mà không lấy chỉ tìm đất chỉ cho làm, vì hình ấy cũng rớt xuống dặt rất nặng nề.

Nhưng vậy mà đang kim chi thời thiên hạ đều nóng nả lo về cuộc phi-thắng, cho nên có nhiều hội lập ra dặng chuyên việc khuyến khích người tìm những cách thế mà bảo-hộ phi-công, những hội ấy bèn làm lời rao hứa nhiều phần thưởng trọng thể lắm, cho nên Rây-sen (Reichelt) ta chẳng hé thời chí, đêm ngày hàng mơ tưởng cái Bình-lạc-y hoài mà thôi, trong

hắc chân, sinh đẹp
Những đủ hiệu này
quần đều có.

Tổ tây, hàng tây,
m, mền, gối, bàn tủ

chắc chắn mà giá rẻ.
b, không bất chước
hơn, đồ nữ trang.

trí bằng tin chắc là làm như thế là phải dạng việc, nên vội vả đến chịu cũng hội phi-thăng rằng: sẽ đem thân mình ra mà thử cho hội coi.

Trong hội ai cũng cản trở nói rằng: « Áo ấy chẳng đủ sức mà chịu nổi một cái hình vóc con người, nếu thử thì chắc chẳng khỏi hại.

Song vì ngày đêm anh ta hàng tư-trưởng trong trại khôn hoài, nên về chớ sửa lại áo ấy một chút rồi một khi kia đến tại *Nogent-sur-Marne* mặc áo vào leo lên lầu cao tám thước mà nhảy đại xuống, hông phải lồi gió.

Đền nam ngoài đây sửa áo lại nữa rồi mặc vào cho một hình nộm treo lên trich-tinh-tháp Eiffel mà liền xuống, thì nộm ấy cũng rớt xuống đất rất nặng, chẳng khác chi cảm một viên đá không mà lập vậy.

Dường ấy cũng chưa chịu ngã lòng, lại về kiểm thề thân, cầu khẩn những người có danh vọng, xin tiếng cử mình cho dạng đem áo thử trước mặt hội mà lãnh thưởng, trong hội cũng muốn cản trở, song anh ta nói rằng mình sẽ làm dạng việc mà thôi.

Vậy qua ngày 4 Février nầy đúng bảy giờ rưỡi Reichelt đến tại chum tháp Eiffel, mặt mày hân hoan, mặc sẵn lạnh lạc y ở nhà mà đến, chơn mang giày mới, trước mặt một ít người thị sự, ít tay chú-bút nhứt-báo và ít kẻ chụp hình, ai ai trong bụng cũng chẳng vui, vì e va chẳng khỏi chêt, song coi bộ hân-hoan đất-chi của va, thì lòng lo sợ của mỗi người cũng dần dạng vài phần, nhưng người ta cũng còn lập thề nói rằng: « *Nhà này coi gì mạnh quá, thôi để khi khác đi* » đang có ý cản anh ta một lần chót hết.

Nhưng Reichelt cũng nói không sao, bên vội vàng lên thang, thẳng tới tầng trên cao, nơi đó có một người lấy hình cuộc bắt bóng, đã đợi sẵn đó, thì người chụp hình nầy nói lại rằng: Khi đến nơi Reichelt dõm xuống đất thấy mặt mũi cửa nhà, thì mặt đã biến sắc, Reichelt bên thối lui lại vài bước, lấy một miệng nhứt-trình xé mà liền xuống coi ngọn gió mạnh vào thế nào, liền rồi coi bộ người đã bán đứng, nhưng cũng làm gan xóc lại lấy cái bản đem bắt dựa lan-can dạng có treo lên đó mà nhảy; bắt bản rồi coi ý muốn thực lui nữa, song tức thì chẳng muốn làm tương như vậy, bước đại lên bản, làm cho người đứng lấy hình thấy vậy mà rung rẩy cả mình, lên bản rồi, thì phóng đại xuống dần trước chơn sau, rồi siêng ruốt gá cho búng cái bình-l-ey ra.

Thiên-hạ dưới đất đều thấy bình-l-ey phủng ra, coi bộ cũng học gió, song chưa đầy nhảy mặt chẳng biết vì sao nó lại van xa cuộn kèn lại, làm cho anh ta rớt ngay xuống một cách rất nên tham thiết, xuống đất rồi làm cho lung mật đất hơn một tấc rưỡi langsa, mình may nát như tượng.

Ay đó tuy cuộc chẳng thành, chớ cũng khá khỏa người can-dam, có chí với đời.

Chữ-bút: Trương-duy-Toàn.

PHÁCH-VIÊN PHỤ

VÀ BẢN CÁ TỬ-ĐẠI

MỘT IN RỜI HAY LÀM.

Bản lẻ mỗi cuốn \$ 0 15

Hay bản Phủ Văn-tiên.

Hay bản Phủ Kiên

Liệm rào cũng có bán

Thuộc văn và thuộc gọi hiệu MELIA có bán si tại Saigon nhà đại thương Union Commerciale Indochincise và Omnium français.

Bồn quán lấy làm cảm ơn chư vị kể ra sau này vì có lòng tốt gởi mandat bạc đến trả tiền mua nhật trình cho Bồn quán; ấy là sự giúp cho Bồn-quán mà lo đều hữu ích mở mang cuộc văn minh.

Ông Trần-bửu-Năng, Phnompeng.

» Học.

Gha Vang, Krauchmar.

Ông Đăng, Hương-giao Chợ-gạo.

» An, Hương-cá

Quan huyện Trần-quang-Sâm, Rach-gia.

Ông Ng-khánh-Vân, Tân-an.

Ng-phủ Hào, Vĩnh-long.

Lê-vân-Đường, Trưng-bàng.

Ng-an-Tâm, Cái nhum.

HƯƠNG TRUYỀN

Làm rẫy bằng diên-khi

Có một ông quan hai kia tên là Basty (Bát-ty) vì lúc thái bình buôn bán bên thú trong rẫy cải đầu khoai. Song ngài nghĩ rằng trông theo cách thường như thiên hạ, vung phí tiền tuổi nước thì bất quả thì đổ trồng tới hơn chúng một hai phần mà thôi. Vì lại ngài nghĩ rằng trong không-khí thiếu chỉ là diên-khi. Ấy vậy ngài bèn đi mua vài chục cây sắt tròn tròn, bề cao chừng hai ba thước langsa, mỗi cây đều rên đầu vết nhọn, rồi đem cắm gần vòng rau cải đang dần diên-khi vào rễ cây, rễ rau. Nhờ diên-khi tách hay ứ ra mấy cây sắt nhọn cắm như cây thu lôi-thiên vậy, nên diên-khi theo đó mà xuống rễ cây; làm cho cây, rau mau thành màu, sanh hoa quả sai-hoàng đã nhiều mà lại to lớn bằng 3, bằng 4 hơn khi trồng theo cách thường. . . .

Không tốn kém chi là bao nhiêu, chư khan quan nên thử cho biết.

T. G. . . .

NAM KỶ THỜI SỰ

Lòng muông dạ thú

Bồn-quán mới nghe một chuyện rất quái gở xảy ra tại Biênhòa, xin kể ra đây cho chư khan quan nhân lâm :

Số là có một con kia thường đi làm công cho người lối xóm, rồi nghe lối chúng đồ đánh làm chuyện bướm ong mà chửa hoang, rồi cứ đầu giếm chẳng cho cha mẹ hay biết.

Bữa nó nói với cha nó, nó ở nhà không đi làm vì khó-ở. Cha nó liền biểu nó uống thuốc. Kể đầu nghe lối xóm người ta la chạy om sòm. Lòng xã cũng lật dật chạy tới coi chuyện chi, bèn thấy một đám người ta đang đập đuôi bầy chó đang giành giựt cái thầy đừa con nít mới đẻ. Chừng giựt được thì còn lại khúc mình không mà thôi. Khi hương chức lang hỏi tra, thì con hoang dám ấy khai ngay phật nó, nên nó đẻ rồi liền chôn con dưới gốc cây chuối mà phi tang.

TRUNG QUỐC TÂN VĂN

Có tin giấy thép rằng :

Bình ở Bắc-kinh loạn mà đã trị an, còn binh Thiên-tân cũng loại dứt phá châu thành.

Các nước liệ cường độ binh cứu viện. Những các học trò đi học phương xa về không vừa lòng cho Viên-thế-Khải làm Giám-quốc, Song Tôn-Vân cố làm tỏ khuyên dụ rằng: Viên-thế-Khải là người thời thế nên dùng đỡ, đang lập thành Công hòa dân quốc.

Tại Bắc kinh và Thiên-tân đang trừng trị các binh loạn.

Trước Dân —hội tại Nam-kinh Viên-thế-Khải lập lời đoán thế sẽ hết lòng tế thế an bang.

Đường thiếu-nghĩ đang tiếng cử làm Tế-tướng.

Bồn quán

KIM-VÂN-KIỀU GIẢI NGHĨA TÂN TRUYỆN

(tiếp theo)

- 157 Vội vào thêm lấy của nhà.
Xuyên vang đời chết, khan là một vương.
- 158 Ven thấy nhón bước ngọn trường,
« Phải người hóm nọ rõ ràng chăng nhe ? »

- 159 { Sương-sùng dờ ý rụi-rè!
Kẻ nhìn tan mặt, người e cúi đầu.
- 160 { Rằng: « Từ ngẫu nhĩ gặp nhau,
Thăm trong trộm nhớ bấy lâu đã đôn!
- 161 { Xương mai tỉnh đã xô mòn.
Lần-lữa đâu biết hây còn hôm nay?
- 162 { Thằng tròn như gói cung mây;
Chàng-chàng một phận ấp cây đã liêu a)
- 163 { Tiên đây xin một bãi đều,
Đại gương soi xuống đầu heo cho chàng? »
- 164 { Ngàn-ngư nang mới thừa rằng:
« Thói nhà bang tuyết, chất hàng phi phong: »
- 165 { Dầu khi là thăm chỉ hồng, b)
Nên chàng đi cũng tại lòng mẹ cha.
- 166 { Nặng lòng xót liễu vì hoa,
Trẻ thơ đã biết đâu mà dám thừa? »
- 167 { Sanh rằng: « Ray gió mai mưa,
Ngay xuân đã dễ tình cờ mấy khi? »
- 168 { Dầu-chàng xét tâm tình-si, c)
Thiệt đây ma có ích gì đến ai?
- 169 { Chút chi gán vô một hạt!
Chờ danh rồi sẽ liễu bài mới mạnh.
- 170 { Khuôn lĩnh đều phụ tất thanh,
Cùng liễu bỏ qua xuân xanh một đời.
- 171 { Lượng xuân đâu quyết hợp lời,
Cóng đeo dang chàng thiệt thời làm ru?

(157) Kim trong nói dứt lời, vội vả trở vào nhà lấy cây trâm, và lấy thêm của mình một đôi xuyên vàng, gói vào trong cái khăn lụa;
(158) Rồi sẽ lên bước nhẹ nhẹ đi vòng dưới cuối tường mà trở qua nữa.

Khi qua giáp mặt Kiều thì Kim-Trọng mới hỏi rằng: « Vậy chớ Qui-nương phải là ngày trước tôi gặp nơi liết thanh-minh ấy chăng? »

(159) Lúc đó Kiều mắt cỡ sượng-sùng, không hở han chi hết, đứng cúi mặt khép nép mà làm thính.

(a) Thủ chu đãi thổ — là giữ cây chờ thổ.

Nói ngày trước có một tên kia đi đường, thỉnh linh có con thổ nó dục mình chạy đứng vào trong góc cây mà thác. Anh ta mừng rỡ lại bắt con thổ, rồi cứ việc nằm nơi góc cây ấy mà chờ nữa. Ngỡ là có tho chạy đứng như vậy mà chết mãi, nên cứ việc ở mà chờ, nay Kim-Trọng lấy trâm vì.

(b) Lá thắm là sự tích của Vu Hưu có giải rồi. Còn chi-hồng là xích-thằng hệ tức.

(c) Tình-si là sự thương nhớ nó làm ra như điên như dại, nên trong Tình-sử có chia ra làm mấy loại tình: Tình-trinh, tình-hào, tình-dâm, tình-ác, tình-si vân vân.

Còn Kim-Trọng vì trông đợi bấy lâu mà không gặp, nay mới lợi hiệp một phen, thì cứ nín nọc nhìn sắc Túy-Kiều, chớ phải lòng mo-tu-ông.

(160) Rồi lại nói nữa rằng: « Lúc tình cờ gặp nhau giữa đường đó, từ ấy nhân này, sự thăm trông trộm của tôi, nếu kể ra cho liết thì nó đôn đập lại, biết là bao nhiêu.

(161) Tình là phận yếu dưới này phải ốm o thì chớ, ngờ đâu có hôm nay mà dạng hiệp mặt cùng nhau.

(162) Trong thấy thằng tròn tôi ở đây trông đợi Qui-nương, cũng đành liêu một phận như người gói thân nơi chốn cung mây, vì kẻ ấp cây chờ thổ.

(163) Ngày nay may mà gặp gỡ, tôi xin Qui-nương lấy lòng rộng rãi, cho tôi tỏ một đôi đều.

(164) Túy-Kiều đứng đắn dừ một hồi lâu mới thưa rằng: « Thối nhà tôi rất nghiêm chỉnh, và lại tôi là phận làm con.

(165) Mà dầu có chọn đôi định lứa, thì cũng tại lựa mẹ-cha, khiến sao phải chịu.

(166) Song ơn quân-tử có tình hạ cổ đến tôi, thì tôi cũng ghi lòng. Chớ còn nghĩa sất cảm tôi đâu dám tư tình mà định được ».

(167) Kim-Trọng nói: « Cuộc đời này việc này, mai việc nọ thì nhiều, chớ ngày gặp gỡ như vậy ít có mấy khi cho được.

(168) Dầu Qui-nương chẳng xét dùm chút tình-si cho kẻ hữu tâm, mà để sự buồn bực cho tôi, mà có ích chi cho Qui-nương chút nào?

(169) Chút chi một lời gán vô cùng nhau, dang tôi biết rằng Qui-nương có dạ an cần, cho tôi cậy người mai-ước.

(170) Dầu đèn đỏ mà cha mẹ có nữ dạ chẳng đoái tuông tất lòng thành của tôi, thì tôi cũng nguyện cùng trời đất tôi bỏ một đời xuân-xanh cho rành.

(171) Song tôi xin hỏi Qui-nương một điều này nữa, như cha mẹ mà quyết dạ hẹp hòi, rồi cái công đeo-dang của tôi chẳng cũng là thiệt hại làm sao? »

(Sau sẽ tiếp theo)

LÊ-SUM, kính giải.

Vậy đã n...
những đều...
rồi, ta hãy...
thì ta hãy...
chẳng trùn...
mendax, n...
vô thập to...

Bây giờ...
mọi lời ng...
xưa, trong...
c cách rừ...
thi đúng c...
nói lấy củ...
cang thườ...
Bây giờ...
phải bỏ m...
kê-cải-lê...
cang thườ...
truyện tr...
kê-khân k...
d), trong...
bằng về Đ...
cách dạy...
Luận ngữ...
đồ trong t...
mọi nói,
đạo, đi đ...
ngài cũng

1° = N...
đi đạo no...
nước ch...
ngài lấy...
nước ch...
ngài chán...
ràng: th...
hiếu, song...
sự nước...
sao thì ch...
xét mà s...
chảy luôn...
đến khi...
chảy vào

HẠNH ĐỨC KHÔNG-TỬ

(tiếp theo)

ĐOẠN THỨ NHƯT

Nói về lời giảng dạy phong hóa Đức-Không-tử

Vậy đã mấy tờ L.T.V. có chép tóm qua những điều đại khái về hạnh Đức-không-Tử rồi, ta hãy coi cho kỹ, hễ sự gì ngài làm phải, thì ta hãy bắt chước, bằng đều nào ngài làm chẳng đúng, thì ta phải cải, vì *omnis homo mendax*, nghĩa là mọi người làm dặng) nhưn vô thập toàn.

Bây giờ các bài sau này, sẽ chép tóm lại mọi lời ngài như, vẫn các người quân tử đời xưa, trong nước Rôma và Grêcô mỗi người có cách riêng về sự giáo huấn, như ông Socrates thì dùng cách hỏi, cách này người ta gọi là lời nói lầy của ông Socrates, (*Ironie socratique*.) vì ông này thường làm cho kẻ chống cãi lý mình phải hổ mà chịu thua, là lấy lời vấn đáp, mà đặc kẻ cãi lẽ với mình đến trong đều nghịch lý, trái lẽ cang thường. — Còn ông Plato, thì dùng cách truyện trò, ăn nói với môn đệ, mà làm cho phò kẻ khản khản như, cũng vưng theo lẽ mình dạy dỗ, trong lúc truyện trò thăm trâm sự đệ... bằng về Đức-Không-tử, thì ngài dùng cả hai cách dạy dỗ, như ta thấy dặng trong sách Luận ngữ rõ ràng. Ngài chẳng những là dạy dỗ trong trường mà thôi, song lại dạy dỗ khắp mọi nơi, khi có dịp tiện, đâu trong khi đi dạo, đi đàng, đâu đàng giữa đàm chơi bởi thì ngài cũng dạy... ví dụ :

1° = *Nước chảy* : Ngày kia đang khi ngài đi dạo nơi bờ sông, ngài bèn đứng lại mà coi nước chảy; các môn đệ lấy làm kì, sao mà ngài lấy làm lạ đều tự nhiên làm vậy là sự nước chảy, nên hỏi ngài, chớ có sự chi lạ, mà ngài chăm chỉ suy làm vậy ? thì ngài trả lời rằng : thật sự nước chảy là sự thường, ai cũng hiểu, song có một điều người ta không xét, là sự nước và đạo lý nó ăn vạp với nhau làm sao thì chẳng ai biết. Nay thầy đang chăm chỉ xét mà so sánh coi là thế nào đây : vậy nước chảy luôn đêm ngày chẳng khi nào ngưng cho đến khi nước này hiệp cùng nước khác mà chảy vào lòng biển cả rồi mới thôi : đó là chi

Đạo Hằng, từ vua Nghiêu, vua Thuấn, hằng chảy nhỏ xuống cho đến ta bây giờ và ta phải làm cho lẽ đạo hằng ấy cũng phải chảy luôn đến kẻ kế sau ta, đoạn kẻ ấy theo gương ta đây mà truyền lại lẽ Đạo-Hằng cho nhỏ xuống đến kẻ hậu lai nữa, như vậy cho đến rốt đời này mà chớ. Đây không rõ Đức-Phu-tử người hiểu rốt đời làm sao ?) nhưn vì lẽ ấy ta chớ bắt chước những người quân tử kia, chỉ lo cho mình mà thôi.

(Là như đạo Lão-tử) Ta thông sự khôn ngoan ta và sự đức ta cho kẻ khác bao nhiêu mặc lòng, thì cũng chẳng làm cho ta ra nghèo đâu, ấy là ý Thầy suy nghĩ, khi coi xem dòng nước chảy, thì làm vậy.

2 *Cái gàu múc nước* — Đức-Không-tử khi ngài chau lưu trong nước Lồ, mà bởi ngài ham học biết sự cò tích làm nên ngài xin phép tiễu cho ngài vào coi chỗ vua ngự. Khi ngài vô đó, thì thấy một cái gàu múc nước để dưới bệ ngài vua, theo thói quen đời xưa thì làm vậy, mà khi ngài hiểu cò tích ấy là làm sao, thì ngài bèn dùng điệp này mà dạy đệ tử; vậy ngài khiến một người trong đệ tử theo đó, lấy cái gàu lên thả dài giây xuống mà múc nước thế ấy thì gàu nổi phều trên mặt nước mà thôi, đoạn ngài dạy kéo gàu lên, mà chẳng có một giọt nước nào; nhưng vậy ngài cũng biểu đệ tử ấy hãy nghiêng gàu đổ nước ra; bấy giờ những kẻ đứng chung quanh nói rằng : nước có đâu mà đổ, thì Đức-Không-tử rằng vậy thì phải quăng gàu xuống cho mạnh, mà khi quăng mạnh dứt giây gàu, gàu lật, mới vào đầy mạp, thì chìm tuốt đáy giếng. Đức-Phu-tử bèn lại dòm, kiểm gàu, mà không thấy, thì ngài làm bộ, lấy làm lạ; thì kẻ đứng đó rằng : gàu đứt giây, chìm mất, giếng lại sâu, lẽ chi thấy dặng, kiểm vô ích. Bấy giờ Đức-Phu-tử trả lời rằng : Thật anh em nói phải — thói thời để tôi múc thử, ngài bèn lấy gàu khác cùng thông xuống giếng chẳng cách rón rên, cũng chẳng quăng mạnh, ngài một lúc lác giây gàu, làm cho gàu lật xuống mà múc đặng phần gàu nước mà kéo lên; bấy giờ ngài liền nói cùng những kẻ đứng đó coi ngài làm cái gì, mà rằng : Đây là ví dụ nhà nước tốt biết giữ luật phép thung dụng trong mọi sự; nghĩa là kẻ cầm quyền trị dân, mà làm cách yêu điệp, uơn ẽ, và kẻ theo phò tá cũng ăn ở làm vậy, thì việc trị nước không

xong lối nào hết chẳng sai: vì dặng làm đau trong dân là quan thầy cũng là cha mẹ dân, mà dè cho kẻ phụ tá mình ăn ở thông dong mặc ý, chẳng biết giữ luật phép nào, chẳng xem sóc cho ai này phải làm việc phận sự mình thì kẻ làm đau ấy là kẻ làm thuê mà thôi, nên chẳng khỏi bao lâu sẽ mất oai quờn mình, cũng chẳng làm dặng ích gì, lại làm cho kẻ khác thiệt hại nữa, ấy là cái gâu thông xuống nhẹ nhẹ, thì chẳng mức dặng chút nước nào, thì là làm vậy...

Còn bằng như kẻ làm lon trong dân, mà làm cái gì cũng vụt chặc, lật dặt chẳng dùng ngày giờ mà dặt dề trước, sau phải làm làm sao một phát ra làm lấy dặng, cũng là bối tình nóng giận mà làm, vấp vấp, tuy có khi làm bươn dặng chút; song sự làm bươn ấy có khi sinh hại to, sẽ phá hư hết mọi sự, ấy là cái gâu quàng mạnh xuống giềng đó, tuy là mức dầy nước, song phải đứt gãy, phải chìm mất thì là làm vậy; bằng người làm cha mẹ dân, hề làm sự gì, thì phải có ý suy xét trước, nên, hay không đã, tốt hay là xấu rồi, thì làm sự gì chẳng uon e quá, hay là nghiệm nhặc qua, vậy thì có khiến, dạy sự gì, thì người ta yưng, và chỉ làm sự gì, thì là xong xả thây thây, ấy là gâu bỏ xuống giầy vừa phải, mức nước vừa chừng, thì kéo lên dặng nước, không có phải như gâu kia thả nhẹ nhẹ trôi trên mặt nước hay là gâu no quàng ném mạnh, phải chìm dầy giềng thì làm vậy...

Còn cái tích gâu dề dưới bệ ngai là làm vậy: số là thuở xưa, khi ai tức vì, thì người ta lấy gâu mức nước mạnh nhẹ như chúng dề từ mới thấy đó; mà khi làm vậy thì người ta dọn dẹp cách oai nghi mà làm trước mặt kẻ mới lên quờn đó, có ý cho người thế ấy nhớ khăn khăn đều ví dụ làm vậy mà lo chuyên cai trị dân cho thích trung, đoạn dề gâu ấy luôn lại dưới bệ ngai cung cho kẻ cầm quyền Bình ấy dặng nhớ mãi; này là thói phép người đời xưa dạy cho biết phải ăn ở thế nào trong mọi việc mình toan làm.

(Sau sẽ tiếp theo).

CẤU-KHO.

Kính cùng Lục-châu quân-tử rõ: Bất kỳ là thài dôi thơ từ chi gởi cho Bồn-quán mà không có gấn cò thì Bồn-quán chẳng hề khi nào chịu thâu thơ ấy.

NGOẠI SỬ TRUYỆN

TRÌNH THẨM TIÊU THUYẾT

HUYẾT CHI AN

(Tiếp theo)

HỘI THỨ III

Từ bắt Khánh-Đồng đem giam vào ngục, thì nó sợ sệt không cùng, rầu lo chẳng xiết. Số là sợ dặng đập khảo tra, hành hải thân thể. Lo là lo mang dều bắt nghĩa, chịu tiếng phi ân. Nên dền, dôi nhiều khi như đại như điên, làm lúc quên ăn quên ngủ.

Song có hồi tỉnh lại, thì nó suy xét trong đêm chủ nó bị hại đó, khi chủ nó đi ngủ rồi thì nó tắt đèn đóng cửa lại, nó mới đi ngủ sau, từ nó đã ngủ rồi dền sáng, thì không biết việc chi nữa; mà dền chừng thiên hạ chạo rạo, nó giật mình thức dậy thì cái dao còn trong tay nó mà máu mũi chầm nhảm, rỏ rang lang tiện. Thì nó cũng biết cái tại của nó, trong giấc ngủ mà bay dậy mà làm công chuyện bốn phần nó lẽ của nó, theo trong lúc ban ngày mà thôi, chứ có dàu đi cầm dao mà giết chủ nhà là người ăn thâm nghĩa trọng là lẽ gì, dều bây giờ lang ăn háng, hỏi biết chửi cái với ai cho dặng. Khánh-Đồng dặng nghĩ tới nghĩ lui, chẳng biết việc lỗi lầm ấy nơi mình, hay là tay dộc thủ nào gỏi họa cho mình, lại càng bối rối tri khôn hơn nữa.

Bối lại nghĩ rằng: «Thôi cũng chẳng luận oan trung làm chi nữa, nếu phận làm tôi tớ, mà mang tiếng rằng dều giết chủ nhà, thì chịu tiếng bắt nghĩa với đời rất trong, dàu có khối tội cũng chẳng sống làm chi, thả liều mình một thác cho tron nghĩa tổ-hầy».

Khánh-Đồng tưởng dền đó, phần thì thương chủ, phần thì chua xót nỗi thân phận rũi ro, bèn tuôn rơi giọt thắm, nhào lăn xuống đất mà khóc ngất một hồi nữa; rồi tỉnh lại mới tỉnh rằng: «Nếu mình tự vạ mà thác, chỉ cho khỏi người ta tưởng mình có ý hại chủ, nên giờ sợ tội tự tử mà thác trước đi, vậy thì khó dều tổ nổi oan ung thả lầy lắt một ít ngày nữa, dề chờ kiết án rồi coi ra thế nào, dàu có tha hay không, rồi chừng ấy sẽ liều mình nơi chín suối, với Hậu-lục-Lang cho người tổ da.

Khánh-Dồng đã nhất định như vậy rồi, nên từ ấy sắp sửa, không kêu nữa cái hồi, hàng trông đến ngày tra xét xong xuôi, rõ biết lẽ mao dục danh hiệu một thác, cho thiên hạ rõ lương tâm nó mà thôi, chớ chẳng ao-uớc đều chi nữa.

Nói về quan Kinh-thự tra án là Đại-bàng-Quân, tuy tuổi còn nhỏ chớ thông minh huệ trí lắm, nên tra xét việc chi, người đều vưng phục. Đang lúc đó kẻ tiếp được tờ mật tin và đó tan tích số thời trong dân Hậu-lục-Lang bị hại, của tên Bao tham là Hứa-nghĩa-San. Ít về, Đại-bàng-Quân liền tiếp xem tờ mật tin, rồi đem mấy món đồ tang ấy ra mà chiêm nghiệm, thì thấy một cái áo tinh những màu không, và một con dao máy mới mài bén lắm, mà cũng vậy máu, cái dao ấy nếu để vậy thì cái lưỡi chừng một tấc, còn kéo ra thì dài đến 4 tấc. Đại-bàng-Quân coi rồi, mới ngồi mà suy-nghĩ rằng: « Không lẽ Khánh-Dồng chiêm bao mà đến đòi giết người, thật là khó nghiệm; thôi để ngày mai đòi đủ chứng cớ, hỏi coi thế nào rồi sẽ liệu định ». Đại-bàng-Quân hỏi rồi liền suất trác đòi nội vụ.

Chứng thứ nhất: Quan Hiệu-sư là Lý-dức-Dần.

Chứng thứ nhì: Tiên-Điện, Thất-Lang

Chứng thứ ba: An-Tử

Thứ tư: Người phạm tội, Khánh-Dồng.

Hàng mai sớm 8 giờ tự đủ mặt nơi phòng thẩm án mà nghe việc.

Qua rạng ngày Đại-bàng-Quân, và một người Điện-an-Lục-sư lên thính đường mới chứng thứ nhất là Lý-dức-Dần vào, hai đảng thì lẽ xong rồi, Đại-bàng-Quân mới, Lý-dức-Dần ngồi lại ghé một bên đó mà nói rằng: « Nay cái án của Hậu-lục-Lang bị thác đổ về tội hỏi, xin Tiên-sanh có biết việc ấy đầu đuôi lẽ nọ, hãy nói rõ cho tôi xét? Vậy chớ Hậu-trước lục-Lang từ ngày vào trường đến khi bị hại, cùng anh em Lan-lộc và người giữ việc trong trường, có đều chi xích mích với ai chăng? » Lý-dức-Dần nói: « Hậu-trước người ở ăn rộng rãi, tánh hạnh thuần lương, nên tôi chắc không ai hờn giận chi hết »

Đại-bàng-Quân lại hỏi nữa rằng: « Còn hai anh em có hờn giận chi nhau không? »

Đáp rằng: « Có bộ anh em cũng thường yêu nhau lắm, không hờn giận chi hết ».

Đại-bàng lại hỏi nữa rằng: « Còn trong chủ nhà đây đó, cách ăn ở với nhau lẽ nào? »

Đáp rằng: « Coi thế thì chủ tớ thương nhau, không đều chi oán hận ».

Đại-bàng-Quân nghe khắp mọi lẽ, bèn làm thính suy nghĩ một hồi rồi nói với Lý-dức-Dần rằng: « Thôi Tiên-Sanh sẽ về nghỉ ». Lý-dức-Dần từ tạ lui ra.

(Sau sẽ tiếp theo)

LÊ-SUM kính dịch.

KỶ NIỆM PHÁP-LĂNG-LINH

CỔ SỰ

(Truyện ông Benjamin Franklin)

tiếp theo

IV

Ngọc hạp của ông Pháp-lăng-linh

Trong năm 1732 ngài bày ra một thứ Ngọc-hạp để ám danh chủ bút là **Danh Phú**. Trong cuốn Ngọc-hạp ấy ngài dạy những điều thuần phong-mỹ tục, dễ hiểu dễ nhớ trong trí khôn. Ngọc-hạp ấy dễ nhưn như vậy **Danh phú bất lam tập** hay là **Trí phú chi cơ**.

Ngài thường hay nói câu này hoài: « Trên đời có một nghề dễ kiếm ăn là nghề của người chọn chánh ».

Nếu những đũa tiền nhon biết những điều hữu ích trong hạnh chọn chánh thì nó sẽ mau trở nên người chọn chánh. Song chúng nó không đủ trí hóa dặng làm người chọn chánh, một lấy sự xảo trá cùng sự thất tín làm mối lợi mà thôi.

Sự ác nhon là đều quấy. Những đũa ngu lố không đủ sức làm người chọn thiện được, con mắt nó thấy không xa, trí nó hay tin chuyện tà khức, cũng như những đũa đánh xe dở hay quanh xe rập luôn.

Những điều dạy như vậy là dạy việc lợi hại. Tuy chuyện thấp hèn mà ta nên học lần, vì hữu hàng sâu mới hữu hàng tâm. Trong cuốn **Ngọc hạp của Danh phú** đó có nhiều lời phương ngôn như vậy:

Sự biếng nhác nó làm cho công việc mình trở nên khó, còn việc siêng năng thì làm cho mọi việc trở nên dễ.

Hôm nay nên rằng mà làm ăn, vì mai sợ có việc trở đương *Vật vị kiềm nhật như hữu lai nhật*.

Cái sự làm biếng nó đi chậm chạp lắm, e có ngày sự nghèo khổ bắt kịp nó chăng.

Sự ở không nhưng tỷ như sét nó hay ăn dao ăn mắt, làm cho mau hư mau mòn, còn sự siêng năng cũng tỷ như sự hay dùng, nó làm cho dao mất sáng bên luôn luôn.

Cái chìa khóa nào hay dùng thì nó trơn tru sáng sủa luôn. (Thiên chi hành động, cổ quân tử tự cường bất tức, Thiên bất động tác như nguyệt vô quang, địa bất động tác thảo mộc bất sanh, nhơn bất động tác cân huyết bất lưu, cho nên con người chớ khờ ở không nhưng).

Và lại có lời xưa nói:

Mã tử lao, bất tử lão (ngựa chết mệt, không chết già.)

Nhơn tử ưu, bất tử lao (người chết sầu, không chết mệt).

V

Học tiếng ngoại quốc và học cách-trí

Xưa kia ông An-Nhu (Annius) người La-Mã có học được 3 thứ tiếng, bèn mừng mà nói rằng: « *ta nay được thêm ba-trí khôn.* »

Ông Sát-Kinh (Charles Quint) nói: *Ai mà học được bốn thứ tiếng thì giỏi bằng 4 người hiệp-tại.*»

Bởi ấy Pháp-lãng-Linh trong năm 1733 khi sự học tiếng Langsa, chẳng bao lâu viết và nói rành rẽ.

Kể đó ngài học tiếng I-ta-li. Trong bảng hữu của ngài có người cũng lo học tiếng I-ta-li ngày kia đến rủ ngài đánh cờ. Ngài nói rằng: *hàm hi vô ích*, như có muốn vậy thì giao: hề ai thua một bàn cờ phải học thuộc lòng hai trương mẹo I-ta-li, chừng trả bài xong mới đánh bàn khác.

Nhờ cuộc đồng tâm đồng chí như vậy nên hại người học tiếng I-ta-li mau thông.

Kể đó ngài học tiếng Êt-ba-nho. Khi học thông được ba thứ tiếng là Tiếng Langsa, Itali cùng Êt-ba-nho thì ngài càng thông chữ La-tinh hơn nữa, vì ba thứ tiếng ấy gốc bởi chữ La-linh mà ra.

Đoạn ngài lo học cách vật tri tri, vì ngài có tri thông minh nên học đâu biết đó những là *Bác học, hóa học* và các điều thiên hạ tìm kiếm được mỗi ngày sau ngài cũng tìm kiếm được nhiều điều hay lạ để lại đến đời nay cho thiên hạ dùng.

Còn lò in, nhà sách, lò giấy cũng là sở-bảo chí của ngài càng lâu càng thịnh hành. Vì công việc làm nhiều quá nên ngài phải cho một người hùn vào dựng phụ lực với ngài, người ấy siêng năng chơn chánh lắm, qui danh là *Đa-vít-Han* (David Hall) Ấy là vì lòng ngài và làm ăn và muốn học thêm cho biết việc đời.

Khi nào mình biết dùng ngày giờ thì đâu công việc bao lớn cũng tinh làm nổi được luôn. Tỉ như cái ruộng, hề mình biết cách sấp thì dựng nhiều đồ được, cũng như chiếc ghe, hề mình biết cách chèo, thì chèo nhiều hàng hóa dăng luôn.

(Sau sẽ tiếp theo)

Kỳ-lân-Các

MÍN ĐÀM

Tại đất Việt, quận *Lục-thiền-Mục* làng *Tân-môn-Nhĩ* có một vị Thổ-thần rất khôi hài hay đàm luận với học trò trong xứ mà giải khuây. Ngày nọ có hai anh em học trò, một người tên *Song-Tiền*, một người tên *Đa-Mộc* đến hỏi ông Thổ-thần rằng: Thưa ông, hôm trước tôi bị ông Sơn-thần đổ hai anh em tôi rằng

Chữ *Lục* mà thêm chữ *Đông* và chữ *Tĩnh* mà thêm chữ *Nguyệt* là hai chữ chi, xin ông bản thử coi.

Thổ-thần trả lời rằng Hai anh em không rõ anh Sơn-thần có lật nói đó:

Chữ *Lục* mà thêm chữ *Đông* là chữ *TỰ*. Còn chữ *Tĩnh* mà thêm chữ *huyệt* (chữ không phải *Nguyệt*) là chữ *TÂN*.

Hai trò lại nói: Nghe rằng Sơn-thần võ nghệ cao cường, có thiệt vậy chăng?

Thổ-thần cười dài rồi nói: Nghề võ giới không thì chả biết, chớ nghề cử-thạch-linh thiệt là thiên hạ chi vô song. Là hôm Tết nghe

Sơn thần ta lên chơi trên chơ Ông Diêm cứ thạch-linh sao mà trặc tay về bụi tay lại rũ liệt cả mình đau chơi hai bữa làm cho sấp ma quỷ nó cười thối dậy xóm.....

PHƯƠNG-HỒ đitơ MỘNG-TIÊN.



THAI

Đổi số 69

Muốn làm Cách-trí nhứt-trình.

Bày ra lại dục bởi mình bất thông.

Xuất quả.

Chăm thai số 66

Tam bát viên

Xuất tục điều nhứt cũ.

Chưa lại nói trùng.

Chủ bút.

CÁCH TRÍ NHẬP MÔN

Vật lý

Đây nói cho chư khán-quan rõ, ta xét trong phép cách-vật-học có 3 lẽ. 1° là vật-lý-học, 2° là hóa-học, 3° là sanh-lý-học. Trong 3 việc học, ấy rất cần kiếp cho con người, mà lại rất có thú-vị, chớ chẳng phải như việc học của chúng ta ngày trước đâu. Mỗi phép đều có thí-nghiệm, nên có người kêu phép cách-vật-học là thí-nghiệm-học nữa.

Phép thí-nghiệm

Nay ta giải nghĩa chữ thí-nghiệm chớ chư khán quan tường, ví như lấy một khúc cây thả xuống dưới nước, rồi coi khúc cây nổi nhiều hay ít, thì biết cây ấy nặng-nhẹ hơn nước là bao nhiêu, phải thêm bao nhiêu cho nặng hơn nước mà làm cho nó chìm xuống, nên gọi là phép thí nghiệm.

Hoặc là lấy một khúc cây chụm vào trong lửa, coi khi nó bị cháy, thì là lửa và khói, đến

khi cháy hết cây rồi, thì coi còn lại là vật gì? than hay là tro chi đó. Ấy là thí-nghiệm.

Phép vật-lý thí-nghiệm cùng phép hóa-học thí-nghiệm

Lấy một khúc cây khô mình thả xuống nước cho ước hết, rồi lấy lên lau cho khô, coi nó có thêm bớt sự nặng nhẹ chi không, hay là còn y nhiên như cũ, ấy là phép vật lý thí nghiệm.

Còn như một khúc cây đã cháy rồi thì chẳng hay tái phục hình tánh cũ lại được, duy còn lại than với tro, rồi bỏ lên cân mà cân, thì biết khúc cây ấy khi đốt nặng-nhẹ là bao nhiêu.

Như phép thí-nghiệm ấy kêu là hóa-học thí-nghiệm.

Những phép thí-nghiệm đã nói trên đó, thì chư khán-quan đã hiểu rồi, ta xin ví-dụ một lẽ này nữa: Lấy một nắm muối, bỏ vào trong ly nước, đây lâu muối tan ra. Vậy chớ chư khán-quan nói phép ấy là hóa-học thí-nghiệm, hay là vật-lý thí nghiệm, thì chắc là chư khán-quan thấy muối tiêu ra trong nước hết, sao cũng nói rằng hóa-học thí nghiệm.

Vậy chớ phải hay là không phải? Nghi lại chớ kỹ, tuy biết là muối đã tiêu mất ra rồi, chớ bắt quả thì biến cái hình-trạng mà thôi, thử lấy ly nước ấy mà nếm thì có mùi mặn, thì đủ làm chứng rằng muối hãy còn, rồi lấy ly nước đó đổ ra trong cái mâm, đến khi nước rút hết, thì muối huòn nguyên lại mà đóng trên mâm, như hồi chưa tiêu ra, ấy là vật-lý thí-nghiệm.

Một lẽ này nữa, lấy một cái ly đựng nước cường toan, lấy vài đoạn giấy sắt nhỏ nhỏ, bỏ vào trong ly nước ấy, đây lát giấy sắt ấy phải bị tiêu mất, duy còn lại những nước trở ra màu lục mà thôi, rồi cũng đổ vào trong một cái mâm như ly nước muối nói trước đó mà thí nghiệm, đến khi nước rút khô hết, thì những vật còn lại chẳng phải sợi dây sắt nữa, trở ra một thứ màu lục là vật mới khác. Trong hóa-học kêu là thiết huỳnh-dưỡng (sulfate de fer).

Hai phép thí-nghiệm đã nói đó, như muối bỏ vào trong nước tiêu ra rồi cũng huòn nguyên lại thì kêu là vật-lý thí-nghiệm. Còn sắt bị nước chua tiêu ra mà trở nên vật mới khác, thì kêu là hóa-học thí-nghiệm.

Học vấn môn loại

Trời sanh muôn vật, vật thì có hình, vật thì không hình, vật có sanh-sân, vật không sanh-sân, trong vật-loại đều chia khác nhau, nên việc học-hành cũng phải chia ra nhiều nẻo, thì mới cùng lẽ được.

Chớ câu chấp như việc học xưa, mà theo những điều đã hiểu trước mặt, chẳng tìm kiếm cho tột lẽ tri-tri, vậy thì chỗ thấy sao cho cùng lý tột vật được?

Hồi Thượng-cổ dân chưa mở-mang, việc học hành chưa rộng rãi, nghe thấy chữa cao-xa, đang lúc ấy đầu có một vị nào mà thông-minh tri-huệ, thì bắt quả đặt thí này phủ kia, lối ca-diêu-vịnh-thán, chớ chẳng cùng xét vật tánh cho tột lẽ, mà tìm đều mới lạ.

Như nước Hi-lạp ngày trước có 7 ông-biền cũng có lòng chiêm nghiệm việc trời-dất nước-lửa và không-khí. Song mấy vị ấy xét chưa cùng lẽ, nên làm không thấy hiệu-nghiệm, rồi nửa chừng phải xiêu lòng, cũng ngã theo việc học từ-chương thí-phủ.

Thuở xưa nước Trung quốc, các đấng Cao-minh đặt-dề sách-vở, như là sách Nhi-nhã, sách Thi-kinh, thì cũng vụ biên những loài cầm thú thảo-mộc, cũng có ý muốn cho kẻ học kiếm-tìm tánh lý của vạn-vật. Và sách Hoai-nam-tử, Sơn-hải-kinh, thì cũng vụ biên núi-non sông-biên, loài cầm-thú và cỏ-cây, tuy là lời nói chẳng dặng đích-xát cho lắm, chớ người học cũng nhờ mà mở-mang một ít.

Lấy đó mà suy thì việc học của mình, phải vụ cái thí-phủ mà thôi đầu; nhưng vì học chưa cùng lẽ mà sanh ra sự tẻ mà thôi.

(Sau sẽ tiếp theo)

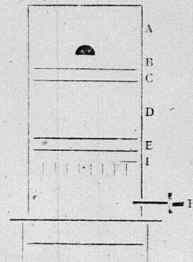
T. G.

HÓA HỌC TIỆN DỤNG

Dùng than-củ mà lọc nước

Bồn-tánh than-củ thường hay hấp khí. Bởi đó nên người ta hay dùng than-củ mà làm một vật khử-độc như là trong việc Lọc-nước.

Chia cái thùng ra làm 6 chặn :



I = tấm ván có xoi lỗ và lót một tấm vải.

E = lớp cát nhuyễn thứ nhứt.

D = lớp than đằm nát.

C = lớp cát nhuyễn thứ nhì.

B = tấm ván có 1 lỗ, dùng hoa-dã mà bích lỗ ấy.

A = chỗ trống chứa nước.

H = là cái vòi nước.

Khi nước đổ vào chặn A thì nó hút theo hoa-dã mà đi ngang qua cát, lọt vào lớp than, để các bọt nhờn lại đó rồi xuống lớp cát nhuyễn mà chặn theo lỗ ván, trong veo như mắt mèo.

Lấy than đằm nát đặng đánh răng tốt lắm, nó bán mùi độc mà làm cho răng ra trắng như ngà.

Hay là lấy một miếng bánh mì đốt cho thành than mà đánh răng cũng tốt vậy. Tấm ngày đánh răng một lần thì đủ tốt như ngà.

T. G.

NAM NỮ' KHOÁI LẠC VỆ SANH

ĐỤC ANH CHÍ THIỆN

II

THỂ THAO

(Gymnastique)

Hễ mình tập luyện cân-cốt, thì cân cốt càng ngày càng to mạnh. Hãy lấy một việc đây mà thí nghiệm; những thợ rèn, thợ làm bánh mì, và những người lao-lực hai cánh tay đều có sức mạnh mẽ nở xương to gàn, vì họ hay dùng sức hai cánh tay mà đập sắt trên đe, hoặc nhồi bột trong thùng, và những công việc khác nữa vân vân...

Vi như kẻ hay đi bộ thì chơn càng đặng cân cốt cứng mạnh.

Chư khán-quan cũng rõ việc tập luyện có ích là dường nào? Nên con trẻ khi học hành

rồi rảnh, phải cho tập luyện căn cốt, mà thêm sức tráng kiện cho nó.

Những người nào từ nhỏ đến lớn hay ở không biết nhạc, chẳng hay tập luyện căn cốt thì hình thù yếu đuối bạc nhược như đàn bà. Bởi ấy con nít lúc xương thịt còn non và người lớn hay lao tâm lo việc văn chương, đều nên mỗi ngày thảo luyện căn cốt. Hễ làm được cho thường thì trong mình đang cường kiện luôn, ăn ngủ đang vui vẻ cả ngày, lại siêng lo việc học hành nữa.

Hễ tập luyện cho có chừng dỗi, đừng cho thái quá bất cập; mà dầu cho thái quá thì cũng ít hại hơn là sự ở không loại dọ.

Sự loại dọ nó sanh nhiều bệnh hoạn, ăn ngủ không ngon, mà nếu ăn ngủ ngon lại càng thêm hại nữa, là nó bắt mập bịnh **ú nú ú nu, ú liêu ú liêu** làm cho nặng nề cụt nhọc hình hài, thêc lờ, mình sẽ trở ra **thi tọa** 1, dầu có muốn dỗi lành cũng khó, là vì căn cốt nó đã cấu loạn, rồi thành ra một cái **nùng huyết bao**.

Chư khan quan hãy rằng mà tập luyện căn cốt, tập đi bộ cho mạnh-chữn, tập làm công việc cho mạnh tay, phải vận động thì thân thể mới đặng tráng kiện. Ấy là một chước **Vệ sanh chi pháp**.

CHUNG

LÊ-SUM.

HOÀN CẦU ĐỊA DƯ

(tiếp theo)

NHƠN SỰ

1. — Nội Hoàn-cầu hơn số tỉnh được là 1.550 triệu con người.

Tại Đông-phương.	815 triệu.
Áu châu.	400 "
A-phô-Rich.	140 "
A-mê-Rich.	145 "
Ô-cê-a-Ni.	50 "

2. — **Loài người**. — Trong Hoàn cầu có 5 giống, đại khái là:

Bach-chương, Huỳnh-chương, Hồng-chương, Hắc-chương, Giản-chương.

1) Ngồi li một chỗ, bỏ la bỏ lét....

Bach-chương ở Áu-châu.
Huỳnh-chương ở Đông phương.
Hồng-chương ở A-mê-Rich.
Hắc-chương ở A-phô-Rich.
Giản-chương ở Ô-cê-a-Ni.

3. — **Cách trị nước** Quyền trị nước kêu là **nhà nước** hay là **chánh-phủ**.

4. — Nước là *một xứ*, hoặc *nhiều xứ* hiệp lại mà chung trị.

5. — Cai trị có nhiều cách khác nhau.

1. **Phân-trị-quyền**, là như bên xứ *A-ráp*, các nhà Trâm-anh thế-gia, người nào ở chỗ nào thì cai trị chỗ ấy.

2. **Tôn-giáo-quyền** như xứ Tây-tạng ông *Sanh-phát* làm vua, cai trị phân hồn và phần xác.

3. **Quân-chủ-quốc** là quyền cai trị về vua cha cheti truyền cho con, con truyền cho cháu, đời đời nối trị như nước Nga-la-Tur.

Còn trong nước có vua mà có lập Hiến thì kêu là: **Quân dân cộng chủ chi quốc**.

4. **Dân chủ quốc** là nước không vua, dân chọn người làm đầu mà cai trị như nước Langsa vậy.

6. — **Chư đạo giáo**. — Có hai thứ đạo:

1. Đạo thờ nhiều vị *Bụt-thần*.

2. Đạo thờ một vị *Chí-tôn*.

Đạo thờ nhiều vị *Bụt-thần* là: **Tạp-giáo** thờ *lừa thờ dứ, thờ thú vật* vân vân... Nội Thế-gian hơn 225 triệu con người theo đạo **Tạp-giáo**.

Bra ma giáo trong nước Ấn-độ có hơn 150 triệu người theo đạo này.

Phật giáo, người theo cũng hơn 500 triệu. Đạo thờ một vị *Chí-tôn* là **Giê-Gi giáo** có 220 triệu rưỡi người theo.

Hồi hồi giáo có 80 triệu người theo.

La mã Giê-giu giáo, tại nước La-mã hơn 200 triệu người theo.

Hý Lạp Giê-giu giáo hơn 80 triệu người theo.

Còn đạo **Giê-giu cải lương giáo** có 120 triệu người theo.

Chế tạo thảo-mộc cầm-thú

1. **Canh-nông**. — Còn nhiều dấu tích chỉ rõ rằng loài người khi trước ở hang ở ổ, lần

đến cất dằm cất gát mà ở, đừng tránh loài thú dữ. Đến sau lâu lâu loài người có trí khôn, lấy cây lấy đá làm đồ khi giải, lấy đồng sắt làm gươm giáo, săn bắt loài cầm thú lấy thịt mà nuôi mình.

Sau lần mở mang kẻ biết dụ loài rừng đem về nuôi cho sanh sản ra nhiều, người kiếm cách dùng sắt, rèn gươm dao để chống cự với cầm thú và hộ thân. Những nhơn dân ở đồng nội thì lo việc trồng lúa, từ đó nhân nầy cũng đã lâu đời; nhưng vậy mà đất cả Hoàn-câu, trong mười phần đất, mới cây cấy trồng lúa được một phần mà thôi.

2. - **Mở mang đất cát.** — Không có đất nào xấu đến đời loài người chẳng phương chế biến ra đất tốt, đừng trồng lúa cây bừa Song vi chẳng tận nhơn lực mà thôi.

Như đất chung quanh thành Luán-dôn khi trước là đồng cát khô, đến sau có người khai thông mương-rãnh liên tiếp các mương cống châu thành, đừng lấy nước rác-rèn rửa rày dầu mỡ trong các nhà, mà đem nhuần cho đồng cát đó, sau trở nên cuộc đất trồng có rất thanh mậu, ấy cũng bởi nơi sức người.

Bên nước Langsa có tỉnh *Landes* (Lan-đơ) là một chỗ bảo vững sinh lấy cũng nhờ nhơn lực đào kinh cho rõ nước, nay thành ra một đầm rừng cây hải-tông rất thanh mậu.

3. - **Tài chưởng thảo mộc, dưỡng động vật.** Loại người cũng lo nuôi thú vật sanh sản, như trâu bò ngựa lừa, cùng các loài gia cầm vãn vãn. Và cũng lo chế cách trồng tỉa cây cỏ như lúa nếp cùng giống bông trái vãn vãn. Nên nghe đâu có giống hoa quả chi ngon tốt thì kiếm đem về trong xứ mà rải ra cho thiên hạ trồng như là *mãn-cụt*, *chôm chôm xa-bô-chê*, *lúa-tàu-chên*, *lúa-cỏ-duôi* vãn vãn. Có người thì tìm những kỹ hoa dị thảo đem về mà lập Huê viên như trong các vương quốc cầm thú thảo mộc vậy.

4. - **Trị thủy.** — Loài người cũng hay kiếm cách mà dùng nước, hoặc dẫn nước đến chỗ cần dùng, hoặc khai mở cho nước thông lưu vãn vãn.

5. - **Khai thông thương mại.** — Loài người thuở còn bi-lậu, hay mở đường mòn theo rừng, trong điền-giã dựng qua lại với nhau; đến sau mới đào sông rạch kênh-cảng dùng ghe xuống mà châu lưu. Nay loài

người đã khôn ngoan bày ra xe lửa thông đồng các xứ.

Đến nay khắp Hoàn-câu có hơn 65 muôn thước đường xe lửa nẻo lên cao, đường xuống thấp, hoặc chạy trên mặt đất, hoặc chạy trên cầu, hoặc chùng lòn xuống đất, có nhiều thứ nhiều cách lẫn lẫn.

T. G.
(Sau sẽ tiếp theo)

THƠ TÍN VÃNG LAI

Từ này về sau trong chư khẩu quan ai muốn hỏi thăm đều chỉ trong cuộc đời thì nên gởi thơ lên cho M^{tr} **Kỳ-lân-các** quán *Lục-Tĩnh-Tân Văn* thi sẽ có trả lời trong Báo-chương.

Monsieur Kỳ-lân tiên sanh,

Không biết chừng nào người Annam mình cho dạng :

1^o Thông thái sự học hành khôn ngoan đều thương mãi, khéo léo việc cơ khí kỹ nghệ, như người Đại pháp bảo hộ chúng ta đây?

2^o Chừng nào người mình biết thương yêu nhau; bỏ thói hiệp đáp nhau, bỏ thói còn đồ du đảng như xưa nay vậy?

Hai đều tôi hỏi thăm đó, các nhà Báo quán dạy dỗ mở mang có dạng cùng chăng, như làm dạng hai đều hỏi đó chừng bao lâu nữa mới dạng?

V. M.

Đáp từ cho M^{tr} V... M... — 1^o Muốn cho giỏi bằng người Âu-châu thi phải: Các nhà có tiền cho con qua nước Langsa mà học nghề văn, nghiệp võ, bá công, bá nghệ.

2^o. — Hễ học được năm, bảy ngàn người rồi thi trong xứ có người thông minh dạy dỗ lần nhau ắt việc *trương-tàn*, *tật-dổ* lần lần dứt bớt, vì sự trương tàn, tật-dổ sanh nơi đó nát đã man.

Các Báo-quán thi hay chuyện lo hai đều ấy. Song ít ai hay tra đọc nhật-trình, mà nếu có người tra đọc thi lại không tra trả tiền mua. Nếu y như thử hoài thì ngàn năm chưa trông mở mắt vậy...

K. L. C.

QUAN-TỰ'-DẠNG

Nghĩa là coi tuồng chữ mà đoán tánh người. Ấy vậy trong chu khản quan có muốn thử mà chơi thì nên thân hành viết thơ lên cho M. **KỶ-lân-Các** quân **Lục-Tinh-Tân-Vân** ký tên thiệt hoặc am-danh cũng được. Thi sẽ có ấn hành *quê-doãn* trong Báo chương chẳng sai.

M. **Hải-Yến**. — Tánh tình khản khai, có khiếu thông-minh. Quân đại với đồng-ban nhơn từ cùng em cháu. Phải rằng Lục l'cm nữa, thì đầu hàng công-khanh không mơ ước, chớ Lục phủ hậu cũng trong tay.

M. **Tr. th. L. Sỡ-tràng**. — Tánh hay mơ ước giàu sang, mà ngặt xài to dành lớn. Sự học hành thi khá, mà bề đáy để vốn không. Ràng cần thận vài phần, không giàu cũng dễ thờ...

M. T... X... C... (Trương-Lộc Vinhlong. — Việc học khá khá mà tánh không thâm diệu. Bội it hay để đặt nên hàng mang tiếng thị-phi.

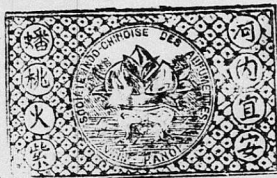
M. V... M... — Hay ưa khừ cựu từng tàn, cả tà qui chánh, chỉ quân tử muốn tang-bồng nơi hồ hải, mà ngặt gia-thê nó ràng buộc bên chơn, thốn thức hôn chôn, mà đầu còn đó...

M. Hoàng Phụng Cung Vinhlong (Hà-kỳ). — Ưu việc quân khai dân trí mà tánh hay chơi lờ, xa-xi-bạc tiền. Nếu hàng tâm và cần thận việc xài, ắt đã giàu to bằng ông **Hồng** vậy!...

M. T... H... **Clerc Phompenh**. — Tánh tình chơn chất, hay quyền luyên đệ huynh, tuy vậy mà đa hàng nhớ một đều thủ căn thủ bản. Bề hậu nhứt khá lắm.....

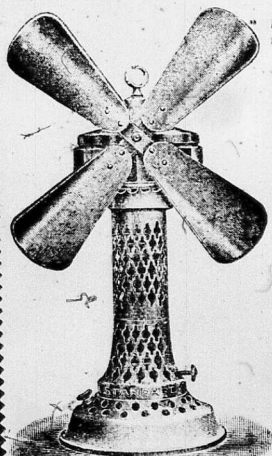
K. L. C.

Hãy hỏi thử
hộp quẹt hiệu
này:



là thứ tốt hơn
các thứ khác.

KIỀU MỚI LẠ THƯỜNG -- HIỆU LE MISTRAL -- RỘT BỤC BAY VÉ



Là quẹt máy kiểu mới chạy như bởi khí nóng. Chờ lau quẹt này với những quẹt khác một kiểu đã bắt đầu nóg. Quạt này chạy có hơi nhiều và mát hơn máy thứ kia kiểu lan hơn.

Quạt hiệu Le Mistral này có một mình là khéo léo và tốt hơn. Hiệu thứ nó đã toàn định làm theo dạng đúng riêng trong máy quạt hạt và thế cho quạt chạy bởi hơi dầu khí. Máy nó chạy nhơn nhẹ và êm ái, chúng có mùi chỉ, cũng không có khói là bởi cái đèn làm cho máy nó sáng thấp bằng rượu (alcohol)

MỘT NỐ TIỆN LẮM

Vì nhẹ nhàn, dễ bỏ dúi dúi. Để nó ở đâu thì coi cũng là đẹp, hoặc tại phòng khách, hay là phòng ăn cũng là chỗ làm việc, bởi nó là một hué-mý, kiểu làm khéo léo, cả trong cây quạt đều sụy nickel.

Tôi kính khuyên riêng mấy vị quan viên hay đi đường, hãy mua lấy mà dùng, vì nó nhẹ mà đáng lại nhỏ máy cũng xếp lại được. Nó cũng như một người bạn đi đường với mình tiền và có ích lắm. Vì nào có gọi thơ mua thì sẽ hết lòng gởi tới chỗ, để nó vào một cái tráp bỏ theo nhà thơ, tiện lắm.

GIÁ 55 \$ 00

CÓ BẠN TẠI HẰNG BÁN ĐÈN CỦA ÔNG

A. MESSNER

Saigòn, ở góc đường Catinat, Saigòn
môn bài số 91, 93 và 95.

TABAC MÉLIA

THUỐC HÚT hiệu MÊ-LI-A

Có một mình thuốc hút hiệu này đã thắng *hors concours à l'Exposition de Bruxelles 1910*, nghĩa là trong con đem đến Trưng-dấu-xảo thành *Bà-rut-xen* năm 1910 thì được thưởng bạc siêu đẳng, trên số một.

Thuốc hiệu này gói giấy xanh mỗi gói nói 50 grammes. Tuy hiệu mới mặc dầu, mà nay đã có **Danh tiếng cả** trong cõi Đông dương rồi, vì Bồn-hiệu dùng lá thuốc Tân-thế-giải và lá thuốc Đông phương mà dọn ra, mùi nó vô song đã thơm tho mà êm dịu. **Thuốc hút Mê-li-a** này dọn cách kỹ càng bên trở nên một món **vệ sanh**.

Nó ngon hơn các thứ thuốc khác tiền-kia mà giá bán có một cấtmốt (0\$11 một gói mà thôi) vì là có một mình bồn-hiệu bán đồ tốt lại rẻ tiền nữa.

Hãy hút nó thì mới rõ tư-vị. **Phải** nài nó mà hút, Thiên hạ đều ưa hút.

THUỐC VẤN MÉLIA

Một lá vì nó ngon hơn hết.

Hai lá vì trong mỗi gói có dính theo một hình ảnh tốt tươi, và một con niêm là những đồ các vị tích trữ đồ chơi hay thích.

Dầu dầu cũng có bán hiệu thuốc này.

Có một mình thuốc gói và thuốc hiệu này khi đem đến Trưng-dấu-xảo tại thành *London* năm 1908 và tại thành *Bà-rut-xen* năm 1910 đều được thưởng bạc **Siêu đẳng** trên số một mà thôi.

MELIA HYNÉ-DE là bồn-hiệu là người chịu bán thuốc cho trường quan thuế ngoại ngạch Chánh-quốc và Ngoại-ban, lộ ở tại *Alger*.

Hãng trừ hiệu thuốc này là:

L'Union commerciale
Indochinoise.

安興 và L'Omnium Français.

HÀNG BÁN RƯỢU HIỆU DENIS FRÈRES

LẬP RA TỪ NĂM 1862 NHÀ NGÀNH TẠI

HÀIPHÔNG

BORDEAUX

SAIGON

HANOI

Hãng Denis Frères trừ dầu thơm hiệu: « Royal Japonais » là thứ tốt hạng và thơm dịu hơn các thứ dầu, hiệu đế vương Nhật-bồn.

Hãy xức tóc bằng dầu hiệu « Huda-Flora » là thứ tốt hơn hết và dầu thơm vô hạng.

Hãng này có bán đủ thứ rượu tốt xin kể sau này:

Rượu *chắc trắng* và *chắc đỏ* trong thùng và chiếc ra ve.
Rượu *Champagnes* V^o **Cliquot**.

» **Ponsardin**.

» **Duc de Montebello**.

» **Roederer**.

» **Moët et Chandon**.

Rượu *Tisane de Champagnes supérieu* E. et R. **Perrier**

Rượu *Tisane extra* **Marquis de Bengey**.

Hãng này cũng có bán thuốc gói và thuốc vấn rồi hiệu **Le Globe** và giấy hút thuốc kẹp lá « **Nil** » có thứ rượu kêu là: **Vieille Eau de vie Dejean**, **Rhum Jalkaud**.

Liqueurs và **coignacs** **Marie Erizard** và **Roger**.

Bière Gruber và **Bière Loraine**. Rượu **Madère Malagá** và **Muscat de Frontignan Rivoire**.

Có bán máy viết hiệu **Remington** và các thứ đồ phụ tùng.

Cũng có trừ các thứ hộp quẹt **Đông-Dương**, và ngoài **Bến Thủy**, gần **Annam** và ông quẹt **Hàn-Đội** (**Tonkin**) nữa.

Ai muốn hỏi giá thì viết thư như vậy:

MAISON DENIS FRÈRES, SAIGON

ES

ANH TẠI
HAI PHỒNG
BORDEAUX
SAIGON
HANOI

là thứ tốt
này:
chiều ra ve.

R. Perrier
v. v. v.
rượu
Jalkaud.
Roger.
Madère
oire.
các thứ đồ
ng. và ngoài
(Tonkin) nữa.
IGON

TIỆM-MAY VÀ BÁN HÀNG-TÀU 110, Quai Arroyo-Chinois Cầu-ông-Lãnh (GẦN GARE XE LỬA)

Kính mời Chư-qui-có trong Thành phố cùng các đấng hảo-âm Qui-khách Lạc-chau; như Qui-vị muốn dùng may xiêm áo cách kiêu thể nào, hãy la mua xuyên lãnh hàng tau, xin niệm tình đến giúp nhau lây thảo. — Tiệm tôi có thợ Huế, cắt, may đủ cách kiêu đương thời; tiền công may và giá hàng dè đều nhẹ. — Còn sự kh. o vụng tôi chẳng dám khoe khoang qua lể, xin đến may một lần thì rõ việc khéo không. Lỡ vô lể tạm mời, xin Qui-có mệnh tuh, đến giúp nhau cho nên cuộc.

MADAME NGUYỄN-HỮU-SANH.
số nhà: 110.

Đường me-sông gần chùa-bà
Cầu-ông Lãnh,
(SAIGON)

CÓ MỘT MINH NHÀ NÀY

CÓ QUYÊN THAY MẶT CHO NHÀ ĐỨC SÙNG

VÀ LÀM XE MÁY TẠI THÀNH

St-Étienne
MÀ THỜI

Hàng F. MICHEL, CAFFORT Successeur
ở Đường Catinat số 36 SAIGON

CÓ
Bán SÙNG đủ thứ
và đủ kiêu, Bì, Thuốc Đạn
XE MÁY, ĐỒNG HỒ và
BỐ NỮ TRANG. Đồ đã tốt lại
GIÁ RẺ

Lạc Châu muốn mua vật chi thì xin đề thơ như vậy
M. F. Michel, Caffort Successeur, 36 rue Catinat

TRÌNH

CÙNG CHƯ-VỊ HÚT THUỐC ĐIỀU DÀNG TƯỜNG:

TABAC DU GLOBE --- CIGARETTES DU GLOBE

(THUỐC GÓI CÀ-LỚP)

(THUỐC ĐIỀU CÀ-LỚP)

Vị nào biết xai thuốc hút đều ưa dùng thứ thuốc **CÀ-LỚP** làm vị: một là giá rẻ lắm, hai là mùi ngon.

Hàng thuốc **CÀ-LỚP** dùng nhiều tay bác-sĩ thạo nghề dọn thuốc mà chọn lựa những lá thuốc nhứt hảo hạng hơn hết mà làm ra.

Cách dọn thuốc kĩ-càng như vậy thì mùi nó dịu ngọt, không ngạt cổ, chẳng phạt ti và lại làm cho miệng lưỡi được **THƠM THO. IM-MÁT**. Bởi thuốc này tinh anh và tuyền soạn làm nên mới được như vậy.

THUỐC GLOBE (Cà-lớp) này, vì tánh tinh hảo, thiệt là một **VỊ-DIẾT-TRÙNG** qui lạ, nó tảo trừ các con trùng tễ-vi trong miệng mình. Hễ dùng nó thường cũng như mình để phòng các bệnh hoạn vậy. Chuyện này chừ vị ưa dùng thuốc điều đều hiểu rõ từ ngày **THUỐC GLOBE** (Cà-lớp) tràn qua Đông-dương đến nay đã hơn hai chục năm dư rồi.

Hãy hỏi mà mua ĐẤU ĐẤU CÙNG CÓ.

THUỐC GÓI GLOBE (Cà-lớp) và **THUỐC ĐIỀU GLOBE** (Cà lớp).

Phàm bán thuốc rời hãy là thuốc vẫn thì phải dùng giấy mà gói bao.

Vậy nếu những bao ấy mà huê dạng mắc tiền thì tự nhiên cái ruột trong phải là thứ rẻ dặng có thừa trừ cho vừa cái giá.

Thuốc ta đây bao rất đơn sơ, chẳng tốn mấy đồng, cho nên ta có thể mà chọn thứ thượng hạng.

Cách bao gói đơn sơ của ta đây, làm cho ta bán dặng thuốc tốt chớ không phải bán giấy hay là bán hình chi.

DENIS FRÈRES

Bordeaux, Saigon, Haiphong, Hanoi.

ĐẠI-ĐIÊN CÀ ĐÔNG-DƯƠNG

Certifié conforme au tirage réglementaire à cinq cents op.
Saigon 22/1/22

TIỆM THUỐC

ÔNG HOLBÉ VÀ RENOUX

NHỨT HẠNG BẢO CHẾ Y SANH

Ở đường CATINAT, môn bài số 46 18 và 20, tại SAIGON.

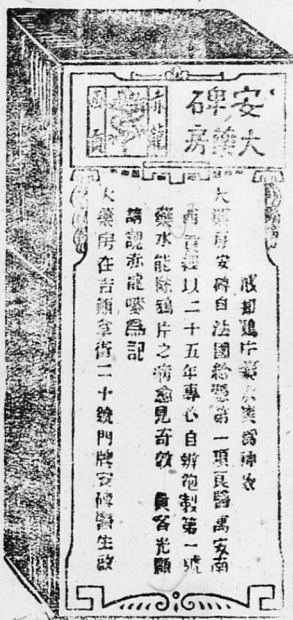
KÍNH CÁO

CÙNG CÁC CHỦ VỊ MUỐN BỎ

THUỐC NHA-PHIÊN.

PHÍA MẶT

PHÍA LƯNG



Có một thứ thuốc hiệu **SOLUTION R số 1** của ông **Điều-chế-y-khoa-tân-sĩ HOLBÉ** làm ra đây, thì những kẻ muốn giải yên mới chắc mình rằng bỏ thuốc đang mà thôi, bỏ đã mau, ít tốn tiền mà lại không sanh bệnh hoạn chi cả, thật là một vị thần dược đó.

Thuốc **SOLUTION R** này khắp cả toàn-cầu đều biết danh, bởi vậy cả muôn vạn người đã gọi tên đến mà khen ta chẳng cùng.

Chẳng có thuốc nào than hiện cho bằng thuốc này, cho nên có nhiều hiệu giả lắm. Nhiều nơi lại mua thuốc này về làm cốt rồi luyện ra thuốc nước hay là thuốc hoạn mà bán.

Chủ-vị hãy nghĩ bấy nhiêu thì đủ biết thuốc này thần hiệu là thế nào.

Hiệu **XÍCH-LONG** của tiệm thuốc, ve dựng thuốc, nhân thuốc, cũng hộp thuốc **SOLUTION R** này đã cầu chứng nơi toà Saigòn và nơi **THƯƠNG-MÃI-BỘ** tại Đô-thành **PARIS** rồi, cho nên nếu bắt đạo ai giả mạo thì tòa sẽ chiếu theo luật mà làm tội.

Khi mua phải coi cho kỹ lưỡng cái hộp cho giống như hình trên đây, và niêm phong lại hẳn hoi, có dấu ký tên ông **HOLBÉ**, **điều-chế-y-khoa-tân-sĩ** là người luyện nên thuốc ấy. Hộp ấy lại có phụ thêm để dễ đem giọt mà uống (*compte-goutte*) và cách dùng bằng nhiều thứ tiếng.

Giá mỗi ve.

1 \$ 50

VÀ KHI MUA PHẢI TÍNH TIỀN SỞ PHÍ GỬI HAY LÀ MUA *contre remboursement*

Như gửi *contre remboursement*, thì gửi cách **kín nhiệm** vô cùng **chẳng cho ai biết dạng**.

Ái mua nhiều sẽ tính nhẹ giá hơn, các thứ thuốc khác cũng vậy và chứng chắc rằng những thuốc bảo chế đều là đồ thượng hạng và tinh khiết lắm

LUC TINH TAN VAN

QUAN NHỰT TRINH
Boulevard Norodom 7

Mỗi Tuần Đón Báo

Ngày Thứ Năm

閩新省陸

117, F. N. SCHWEIDER, SAIGON

NAM THỨ SÁU

JEUDI 28 MARS 1912

SỐ 216

NGÀY MỒNG 10 THÁNG HAI, NĂM NHÂM-TÌ

MỤC LỤC

- 1 - Đại luận: Cầu xin ép học.
- 2 - Bài tặc luận của một vị Langsa.
- 3 - Hường truyền.
- 4 - Trưng quốc tân văn.
- 5 - Kim-Vân-Kiên giải nghĩa.
- 6 - Nam-kỳ thời sự.
- 7 - Ngoại sử truyện.
- 8 - Kỷ niệm Pháp-lãng-ling cổ sự.
- 9 - Hạnh đức Khổng-tử.
- 10 - Khôi hài
- 11 - Đối.
- 12 - Cách tri nhập môn
- 13 - Hoàn cầu địa dư.
- 14 - Thơ tín vãng lai.
- 15 - Quan tự-dạng.

GIÁ BÁN NHỰT TRINH:

Mua một 20 tháng 5.000
6 3.700
Mua chiếu cả tháng 8.500
6 5.800
Khổng Bản 3 tháng

GIÁ BÁN LẺ TỪ SỐ 010

Nhân

Ấm muốn
Ấm muốn tri kiến gọi
thờ và bạc phật để nhứt
vầy LUC TINH TAN
VAN SAIGON

CÓ BÁN LẺ TỪ SỐ:

Tại Báo-quán 7, Boulevard Norodom tại Luc-tinh-khách-sạn
đường Krantz và tại Nam-kỳ-khách-sạn Mỹtho

NHÀ ĐẠI THƯƠNG
 DANH HIỆU LÀ
COURTINAT và CÔNG-TY

TAI THÀNH LYON VÀ SAIGON
 ĐƯỜNG CATINAT MÔN BÀI SỐ 96-98-100-102-104-106-108
 KHAI DỰNG NĂM 1885



Trên cõi Đông-Dương này, từ đã ba mươi năm ngoài rồi, ai ai lại chẳng hiệu hiệu dù như trên đây là chắc chắn, xinh đẹp nhẹ nhàng hơn hết, và lại giá rẻ vô cùng. Vậy khi chừ vị có mua dù xin hãy nài cho thiết hiệu này sẽ mua. Những dù hiệu này thì tại Sài Gòn nhà đại thương Courtinat và Công-ty, tại Chợ Lớn mấy tiệm có danh cùng các tiệm trong lục quận đều có.

Nhà này bán lẽ đủ thứ hàng hóa hơn các nhà tại Sài Gòn, và chẳng nề mua nhiều hay ít.

Như ai n uốn dùng hàng giê chỉ thì hãy đến đó, vì nơi ấy có đủ hàng của người Annam dùng như: Tổ tây, hàng tây, thủy ba, nhưng, lục soan, địa, nữ, lụa, vân vân...

Hoặc ai muốn dùng đồ vật kiện trong nhà như: Ghế cây kiêu « Thonet », giường sắt, mùng, nệm, mền, gối, bàn tủ bằng cây Hongkong; kiển lớn chạm khéo lắm và tốt vô song glace de Venise.

Lại nơi đó cũng có nhiều xe máy đạp hiệu « Ibis » giá 55 \$ 00 và đồ dùng theo xe máy, giầy kiêu mới khéo và chắc chắn mà giá rẻ.

Còn như tủ sắt hiệu « Hummer » là tốt chắc, hơn các thứ tủ dùng từ lâu nay, không cháy mà chìa khóa không bắt chước được, thì cũng có một nhà này có trữ mà thôi. Và cũng có bán nhiều đồ dùng theo cuộc hành lý; dầu thơm, đồ nữ trang, hột xoàn và thủy tinh; máy nói hiệu « Pathé » đèn chưng bằng đá cẩm thạch.

Thủy xoàn nơi đây lớn nhỏ đủ thứ giá cao thấp tùy theo hàng.